

Bản án số: 07/2024/HS-ST

Ngày 26 - 01 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Viết Nguyên

2. Ông Nguyễn Văn Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Đăng Hiệp và Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự thụ lý số: 05/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: PVT, sinh ngày 15/10/1986; tại xã VQ, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn C, xã VQ, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông PVS, sinh năm 1957; Con bà TTN, sinh năm 1959; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2023 đến ngày 01/11/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: LVT, sinh ngày 02/02/1972; tại Thị trấn Q, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Tổ dân phố 4, thị trấn Q, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông LVD, sinh năm 1933; Con bà NTK, sinh năm 1930; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; có vợ Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1978; có 02 con, sinh năm 1998 và năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/12/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **BVS**, sinh ngày 07/12/1989, tại xã C, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông NVT (Đã chết); Con bà BTL, sinh năm: 1965; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là thứ hai; Vợ Chen Mei Nu, sinh năm 1982, có 01 con, sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/12/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh TXN, sinh năm 1983 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Tổ dân phố 10, thị trấn Q, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Người làm chứng:

1. Chị Lê Thị Quỳnh, sinh năm 1997 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn Q, huyện Yên Định, Thanh Hóa

2. Chị Lê Thị Hằng, sinh năm 1998 (*Vắng mặt*)

3. Chị Nguyễn Thị Hiền, sinh năm 1985 (*Có mặt*)

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 10, thị trấn Q, huyện Yên Định, Thanh Hóa

4. Chị Đặng Thị Huệ, sinh năm 1974 (*Vắng mặt*)

5. Anh Phạm Bá Hưng, sinh năm 1972 (*Vắng mặt*)

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Q, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 02/10/2023, PVT, BVS và Phạm Bá Hưng (sinh năm 1972 ở Tổ dân phố 1, thị trấn Q, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá) gặp gia đình chị Lê Thị Hằng (sinh năm 1998 ở Tổ dân phố 4, thị trấn Q, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá) tại quán Dê Núi ở Tổ dân phố 1, thị trấn Q, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá. Sau khi uống rượu xong, PVT, BVS và anh Hưng về quán nước Pim Luxury của gia đình anh Hưng ở gần đó để uống nước. Một lúc sau gia đình chị Hằng gồm LVT (là bố chị Hằng), bà Lê Thị Hà (là mẹ chị Hằng), anh TXN (sinh năm 1983 ở Tổ dân phố 10, thị trấn Q, huyện Yên Định); chị Nguyễn Thị Hiền (sinh năm 1985 là vợ anh TXN); chị Lê Thị Quỳnh (sinh năm 1997 Tổ dân phố 4, thị trấn Q, huyện Yên Định) cũng đến quán uống nước. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, BVS đứng lên thanh toán tiền nước để đi về.

Do BVS quen biết với gia đình chị Hằng, nên BVS định thanh toán tiền uống nước cho gia đình chị Hằng. Cùng lúc này, LVT cũng ra quầy thanh toán tiền để đi về. Khi thấy BVS định thanh toán tiền cho gia đình mình, LVT không đồng ý. LVT bảo vợ là chị Hà ra thanh toán tiền nước, nhưng chị Hà nói cứ để BVS thanh toán tiền. Lúc này, giữa LVT và vợ xảy ra mâu thuẫn to tiếng với nhau và đi ra sân trước cửa quán.

LVT dùng chân đá chiếc bánh chị Hà đang cầm làm bánh rơi xuống sân. Sau đó LVT lấy chiếc chổi xường dừa tại quán nước giơ lên định đánh chị Hà. BVS thấy vậy liền chạy lại can ngăn thì LVT định dùng chổi đánh BVS. PVT cũng chạy lại can ngăn thì bị LVT dùng phần cán chổi đập một cái vào người. Bị đánh nên PVT dùng tay nắm liên tục vào mặt, ngực LVT. Thấy LVT bị đánh anh TXN chạy đến can ngăn, dùng tay ôm cổ kéo PVT ra và nắm PVT một cái, còn BVS lao lại dùng tay ôm ghì cổ kéo LVT ra ngoài.

Bức xúc về việc anh TXN lúc can ngăn còn nắm mình một cái nên PVT chạy vào bếp của quán nước lấy 01 con dao phay dài 39cm chạy về phía anh TXN. Thấy PVT cầm dao xông lại, anh TXN bỏ chạy, PVT đuổi theo dùng dao chém nhiều nhát về phía anh TXN nhưng không trúng. Anh TXN chạy ra phía đường bê tông thì bị PVT chém trúng vào vai trái. Nam tiếp tục chạy về hướng Ủy ban nhân dân thị trấn Q, sau đó va vào xe mô tô BKS 36L1 -25086 của BVS đang dừng ở lề đường làm xe mô tô bị đổ.

Sau khi chém trúng anh TXN thì PVT không đuổi theo nữa. Anh TXN dừng lại chửi thì PVT cầm dao lừa đuổi anh TXN thêm 20 mét nữa về hướng Ủy ban nhân dân thị trấn Q, nhưng được anh Hưng và mọi người can ngăn nên PVT quay lại quán nước, anh Hưng thấy PVT vẫn còn cầm dao nên quay lại lấy dao của PVT mang vào nhà cất.

Lúc này, LVT bị BVS ôm ghì cổ nên dùng tay đánh vào vùng mặt BVS, BVS thả tay ra rồi dùng tay chân đá nhiều cái vào người LVT làm LVT bỏ chạy về phía Ủy ban nhân dân thị trấn Q.

Sau sự việc xảy ra, do thương tích nên anh TXN và LVT được người thân đưa đến Bệnh viện cấp cứu và điều trị vết thương.

Trong lúc xảy ra sự việc, thấy các đối tượng đánh nhau hung hãn khiến những người có mặt tại quán lo sợ, la hét và bỏ chạy. Sau sự việc xảy ra, quán nước đóng cửa không bán hàng nữa.

Hậu quả, TXN bị các thương tích như sau: 01 vết thương vùng vai trái, kích thước 20cm x 8cm, vết thương sâu, tổn thương đứt cơ, gãy khớp cùng đoàn, vết thương sắc gọn.

LVT bị các vết thương sau: 01 vết thương cung mày trái kích thước 3cm x 1cm, sưng nề bầm tím ổ mắt trái.

PVT bị các vết thương sau: Tại vị trí cổ phía trước bên phải có 04 vết trầy xước da, tại vị trí cổ phía sau bên phải có 01 vết trầy xước da.

BVS bị các vết thương sau: 01 vết sưng nề tại đầu mũi, kích thước trong diện 2cm x 2cm, 01 vết xây xước da dưới cằm bên trái kích thước 3cm x 2cm.

Xe mô tô BKS 36L1-25086 bị thiệt hại: Chân gương chiếu hậu bên trái bị gãy vỡ, phần ốp nhựa mặt nạ đầu xe bị bung bật rời khỏi xe.

Bản kết luận giám định số 1865/KLTTCT-PYTH ngày 07/11/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của TXN tại thời điểm giám định là 14% (bút lục 234 – 236).

Bản kết luận giám định số 1814/KLTTCT-PYTH ngày 02/11/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của LVT tại thời điểm giám định là 3% (bút lục 159 – 160).

Về trách nhiệm dân sự: PVT đã bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khỏe cho anh TXN với số tiền 185.000.000 đồng. Anh TXN đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì thêm. LVT đã bồi thường cho anh BVS số tiền 1.000.000 đồng, BVS đã nhận đủ và không có yêu cầu gì thêm. BVS đã bồi thường cho LVT 3.000.000 đồng, LVT đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm. PVT không có yêu cầu bồi thường gì đối với thương tích của mình. BVS không có yêu cầu bồi thường đối với xe mô tô bị hư hỏng.

Đối với TXN thấy PVT đánh nhau nên đã xông vào can ngăn, có đâm PVT một cái với mục đích để PVT không đánh nhau gây thương tích, gây mất trật tự nữa. Hành vi đó là bột phát, tính chất mức độ không đáng kể nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ xử lý vi phạm hành chính đối với TXN theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSYĐ ngày 04/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố bị cáo PVT về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Truy tố LVT về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự. Truy tố BVS về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo PVT phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”, theo điểm đ khoản 2 Điều 134; tuyên bố bị cáo LVT phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự; tuyên bố bị cáo BVS phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật hình sự.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo PVT từ 24 đến 27 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử bị cáo LVT từ 19 đến 21 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 38 đến 42 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử bị cáo BVS từ 12 tháng đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy: 01 con dao lưỡi dài 26cm, rộng 7cm, cán dao bằng gỗ dài 13cm đã qua sử dụng; 01 chiếc chổi xương dừa dài 1m, nơi rộng nhất 30cm đã qua sử dụng.

Về án phí: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị hại xác nhận đã nhận đủ tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo PVT.

Tại phiên tòa các bị cáo PVT, LVT, BVS khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo PVT, LVT và BVS thừa nhận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 02/10/2023, tại trước quán Pim Luxury ở Tổ dân phố 1, thị trấn Q, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, PVT đã có hành vi dùng dao (là hung khí nguy hiểm) chém gây thương tích cho anh TXN 14%. Đồng thời, PVT cùng với BVS đã có hành vi dùng tay đánh LVT, làm LVT bị thương tích 3%. LVT có hành vi dùng cán chổi xương dừa (là hung khí) đánh PVT, dùng tay đánh BVS.

Hành vi của các bị cáo xảy ra tại thời điểm quán đang có đông người, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho mọi người và làm ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của quán.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo PVT dùng tay đánh gây thương tích của LVT và dùng dao (là hung khí nguy hiểm) chém TXN 14%, nên hành vi của PVT đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Đối với LVT có hành vi dùng cán chổi xương dừa (là hung khí) đánh PVT, dùng tay đánh BVS, ngoài ra LVT còn có hành vi chửi bới. Hành vi của LVT là nguyên nhân dẫn đến vụ việc đánh nhau, gây mất trật tự tại khu vực xảy ra vụ việc. BVS có hành vi dùng tay đánh LVT làm LVT bị thương tích 3%, dù đã được can ngăn nhưng BVS vẫn có hành vi dùng tay chân đánh liên tiếp vào người LVT, gây tâm lý hoang mang cho những người có mặt tại nơi xảy ra vụ việc, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Nên hành vi của LVT đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự, hành vi của BVS đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo”, “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại” quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo BVS được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc Trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo PVT sau khi phạm tội đã ra đầu thú, được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; Bị cáo LVT có bố, mẹ được tặng huy chương kháng chiến, bản thân bị cáo từng tham gia quân ngũ nên các bị cáo PVT, LVT

được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Những tình tiết này sẽ được xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của người phạm tội và hình phạt:

Đây là vụ án cố ý gây thương tích và Gây rối trật tự công cộng có tính chất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự.

Tuy nhiên, xét từ trước đến nay các bị cáo chưa từng phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đã biết ăn năn hối cải. Hành vi xuất phát từ sự nóng nảy, bột phát, thiếu suy nghĩ chín chắn của các bên. Hơn nữa, các bị cáo và bị hại đều đã quen biết nhau từ trước, nay đã tự hoà giải được, bị hại đã chủ động xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù, cho hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà, cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo LVT có đủ điều kiện được xử mức thấp nhất của khung hình phạt theo khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và bị hại đã tự nguyện thoả thuận với nhau về việc bồi thường thiệt hại, hiện nay các bên không yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao (dạng dao phay) dài 39cm và 01 chổi xương dài 1m là hung khí các bị cáo sử dụng để thực hiện tội phạm, hiện không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 134 và Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo PVT phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Tuyên bố bị cáo LVT và bị cáo BVS phạm tội: “*Gây rối trật tự công cộng*”.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo PVT.

Xử phạt bị cáo PVT từ 24 (*Hai mươi tư*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (*Bốn mươi tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo LVT 20 (*Hai mươi*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 40 (*Bốn mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo BVS 12 (*Mười hai*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (*Hai mươi tư*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo PVT cho UBND xã VQ, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo LVT cho UBND Thị trấn Q, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo BVS cho UBND xã C, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng của vụ án do không còn giá trị sử dụng, theo phiếu nhập kho số NK 29 ngày 22/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, bao gồm:

- 01 con dao (dạng dao phay) dài 39cm, phần lưỡi dao dài 26cm, lưỡi dao rộng 7cm, cán dao bằng gỗ dài 13cm.

- 01 chổi xương dài 1m, nơi rộng nhất 30cm.

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo PVT, LVT và BVS phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo bản án: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Bị cáo; Bị hại;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hoàng